

| | | | |
|------------|-----------|---------|---------|
| Ngày | 8,000 VNĐ | | |
| 31/03/2024 | | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | 0% | -2.4% | -9.1% |

| | |
|-----------------------|---------------|
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Khoảng giá 52 tuần | 7,500 - 9,970 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 123 |
| Số lượng CPLH (CP) | 15,349,328 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 3,445 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.3% |
| Beta | 0.68 |
| EPS | 82 |
| P/E | 97.7 |

DT thuần

Q1/24

295

tỷ VNĐ

QoQ: ▼35.0| -10.5%

YoY: ▲ 63.0| 27.3%

LN trước thuế

Q1/24

2.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.00| 249%

YoY: ▲ 0.46| 18.0%

LN sau thuế

Q1/24

2.39

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.40| 219%

YoY: ▲ 0.37| 18.2%

ROA

2023

0.2%

+/- YoY: ▼ 1.9%

DT thuần

2023

943

tỷ VNĐ

YoY: ▼241| -20.3%

LN trước thuế

2023

2.21

tỷ VNĐ

YoY: ▼13.4| -85.9%

LN sau thuế

2023

1.11

tỷ VNĐ

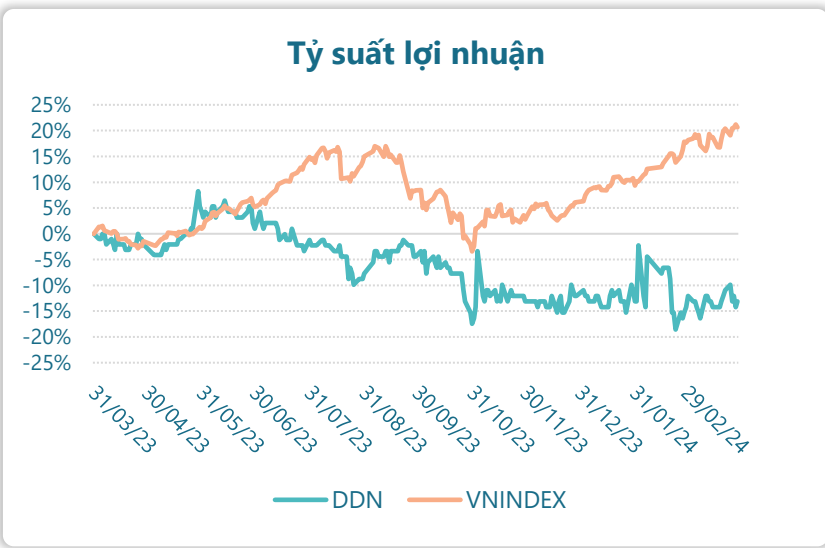
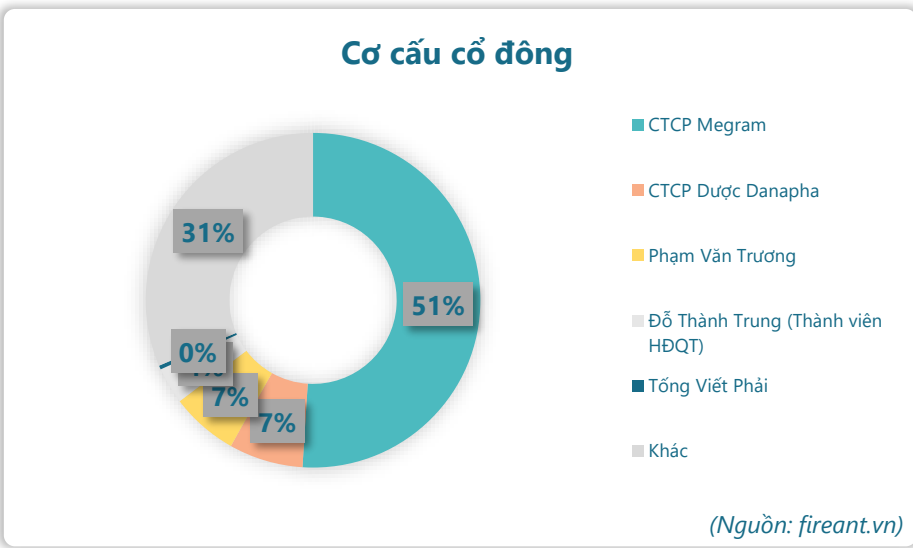
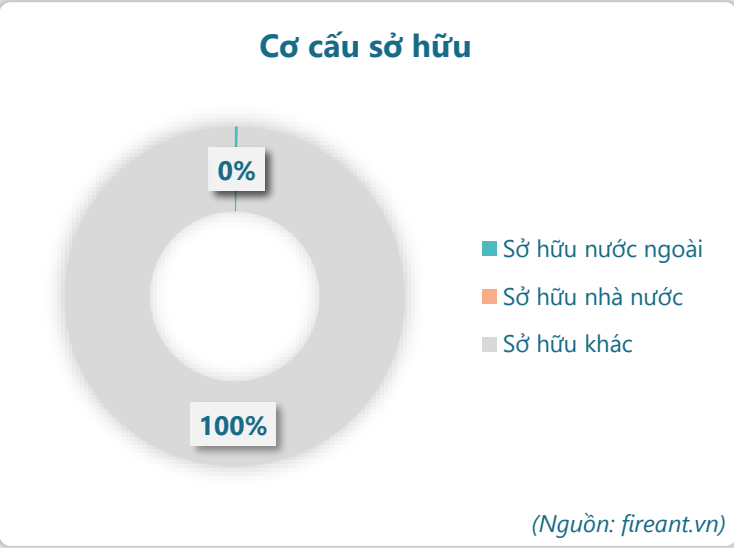
YoY: ▼11.2| -90.9%

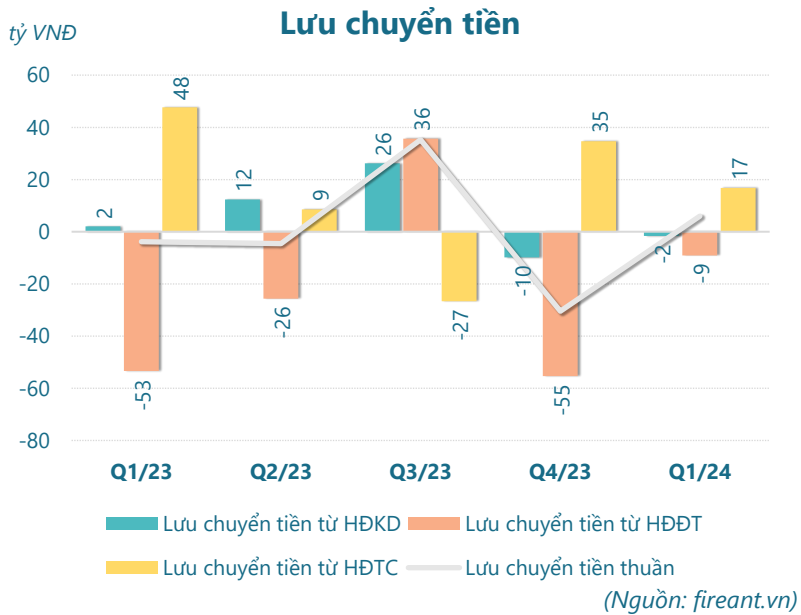
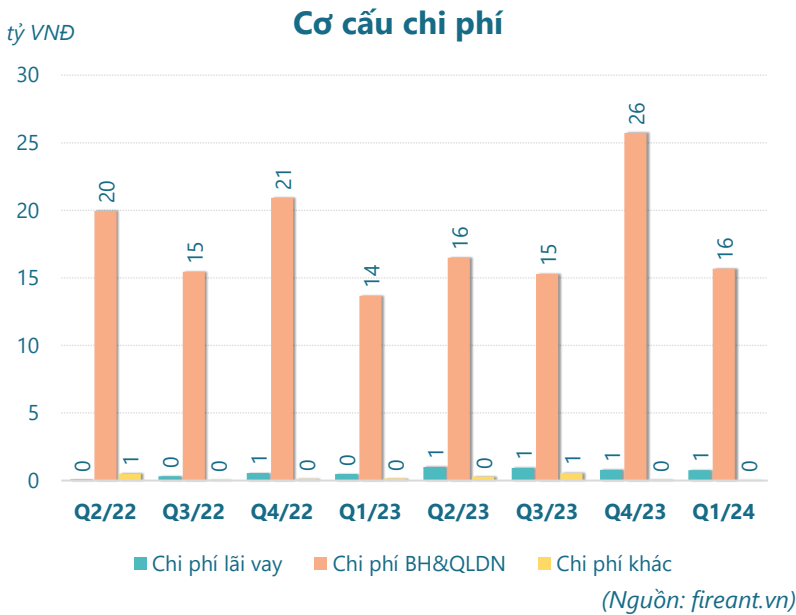
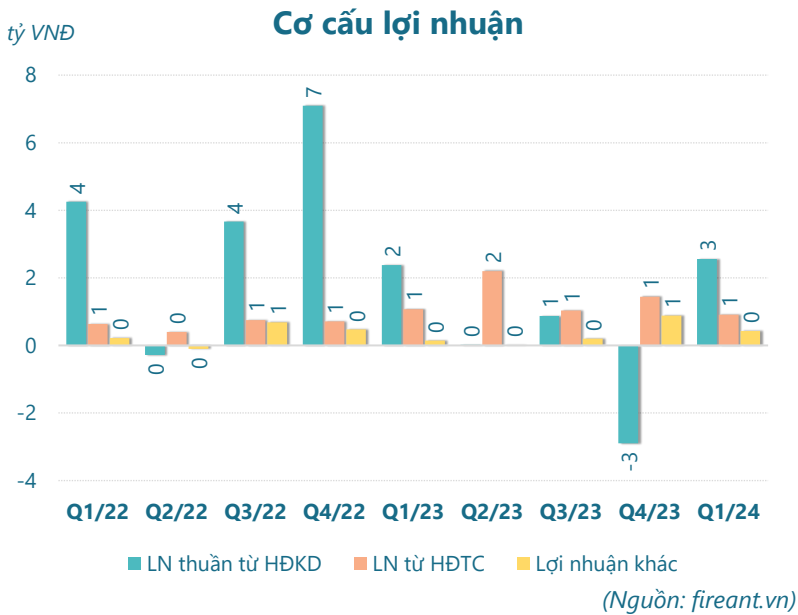
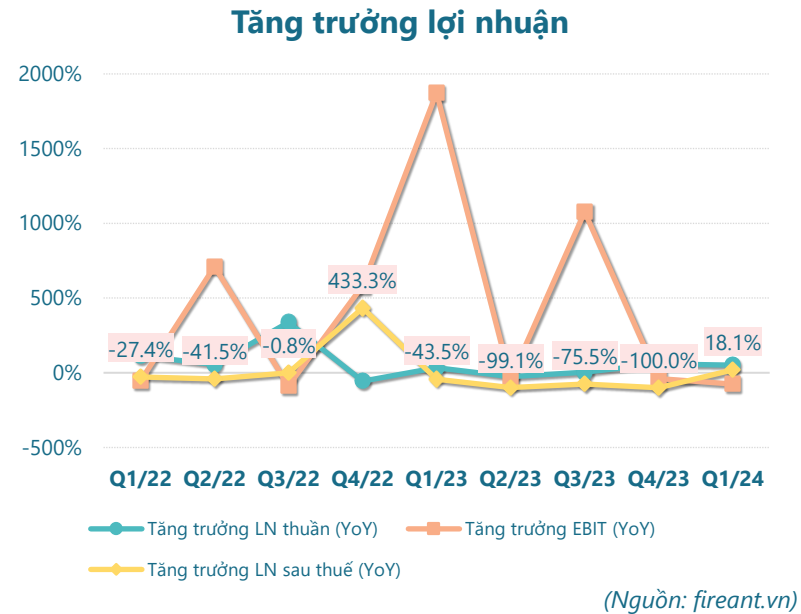
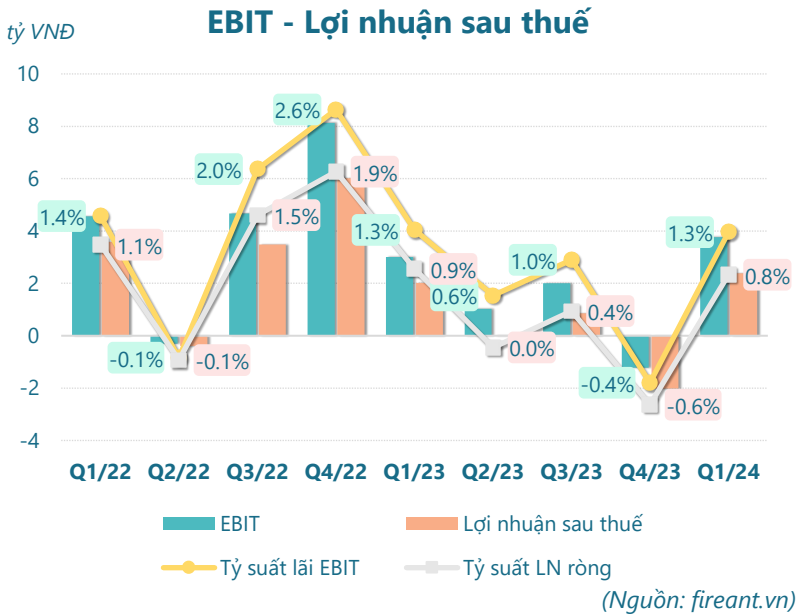
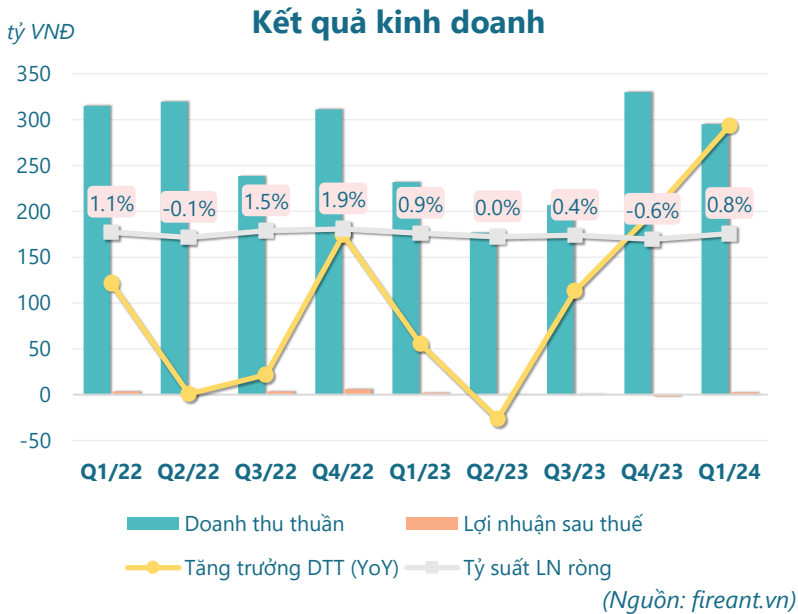
ROE

2023

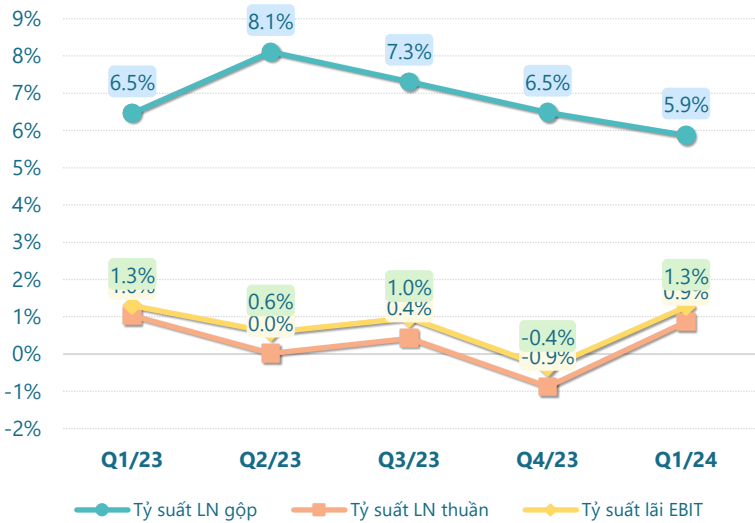
0.6%

+/- YoY: ▼ 5.6%



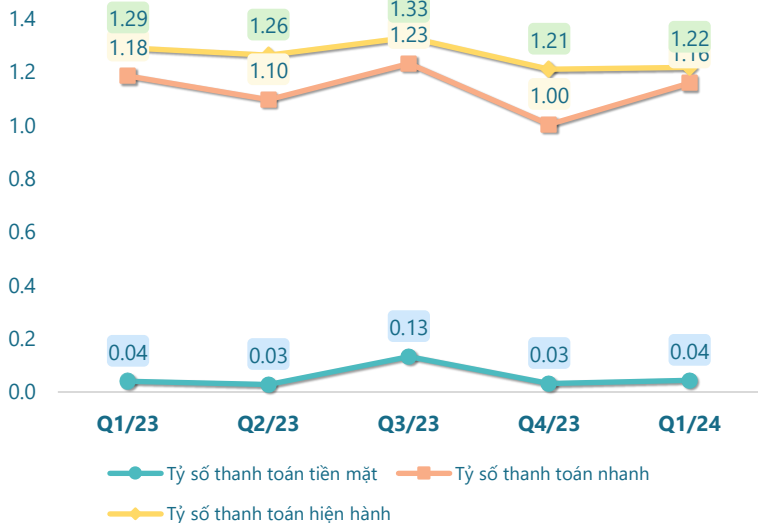


Tỷ suất lợi nhuận



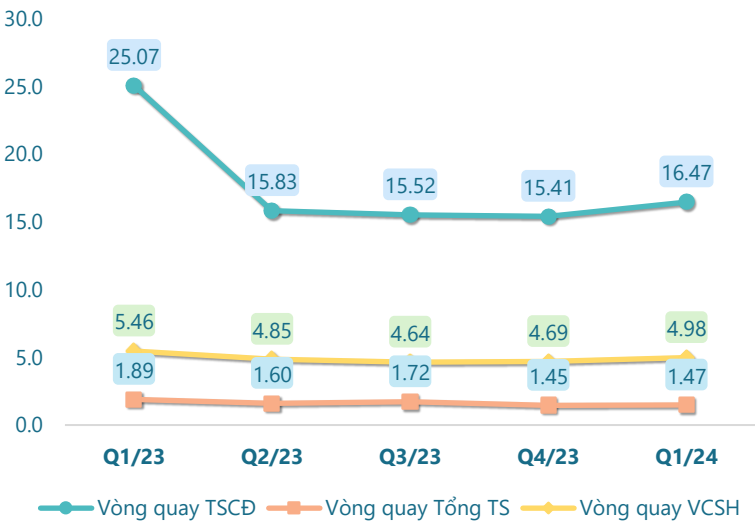
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



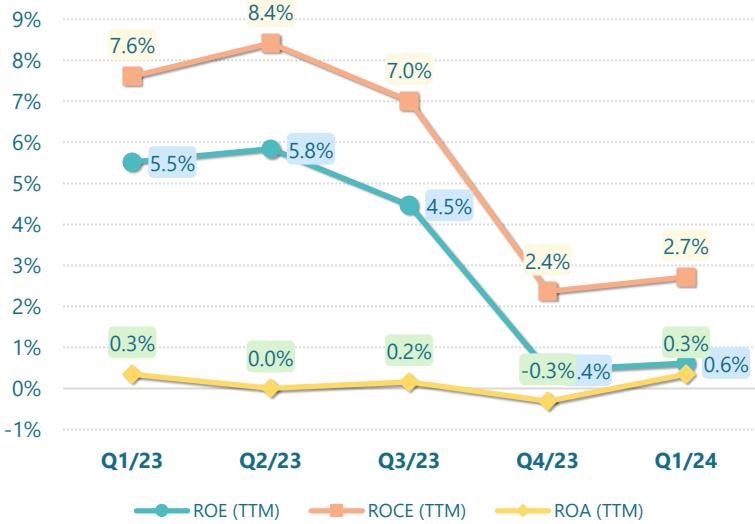
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



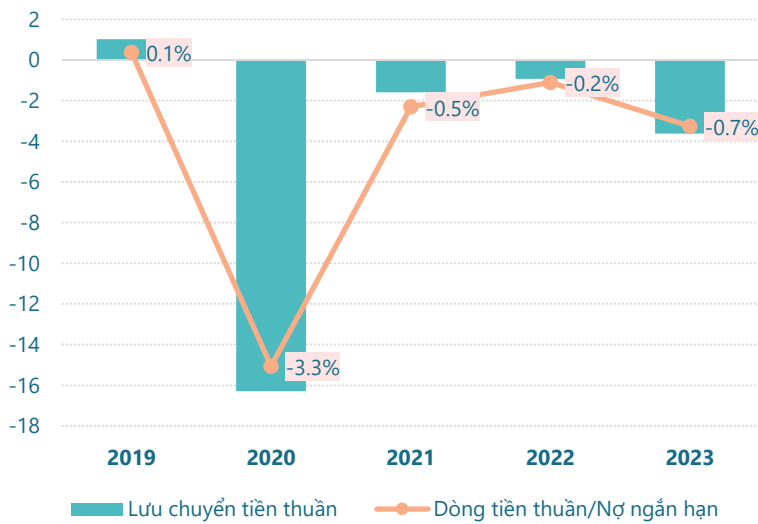
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



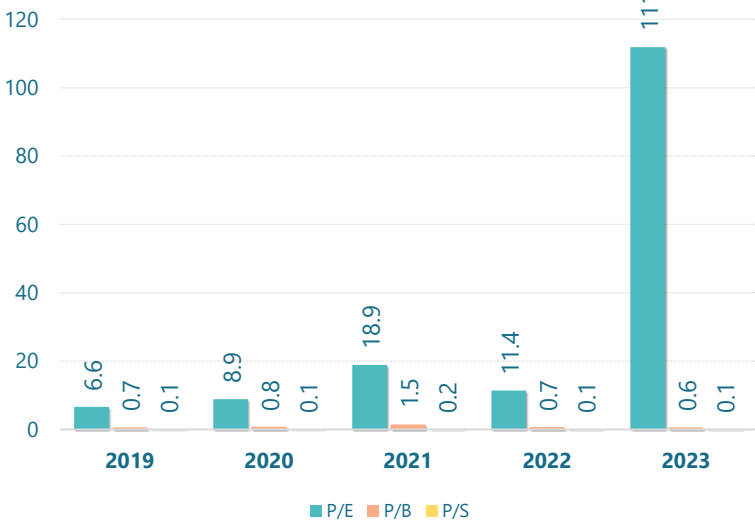
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)